TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63/2022/HS - ST
Ngày: 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Thu**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Trung Bắc**

2. Bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988; ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 91/2009/HSST ngày 11/5/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Th 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2014, nộp án phí ngày 06/8/2009, thi hành TNDS ngày 18/3/2010).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45A/QĐ – XPHC ngày 25/02/2022, Công an Thành phố Hải Dương xử phạt 3.500.000đ về hành vi phá két sắt trị giá 1.615.000đ của anh Tr, chị T ở C, T, Thành phố Hải Dương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay tại Trại tạm Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại**: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991 và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995.

Đều trú tại: Thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng**:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1987

Địa chỉ:Thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 38/181 Đ, phường B, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Bà Đàm Thị Ch, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 18/3/2021, sau khi hết thời hạn cai nghiện ma túy tập trung, Th về ở cùng nhà với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H và vợ chồng em trai là anh Nguyễn Văn Tr và em dâu là chị Hoàng Thị T tại thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2021, sau khi đã khóa trái cửa không cho ai vào nhà, Th nảy sinh ý định Trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. Th đi lên phòng ngủ của vợ chồng anh Tr, chị T ở tầng 2, thấy cửa phòng khóa, Th đi xuống bếp lấy 01 thanh gỗ hình vuông dài khoảng 30cm, mỗi cạnh dài khoảng 5cm và 01 thanh tuýt sắt rỗng, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 02cm rồi sử dụng thanh gỗ đập vỡ 01 ô cửa kính phòng của vợ chồng anh Tr, sau đó thò tay vào trong mở cửa phòng. Quan sát trong phòng có một két sắt, do không có chìa khóa và mã số mở két sắt nên Th đi xuống bếp lấy thêm 01 con dao (loại dao chặt có chuôi và lưỡi dao bằng kim loại) màu đen, dài khoảng 50cm, bản rộng lưỡi dao khoảng 07cm để phá két sắt. Th dùng dao chém nhiều nhát vào cửa két sắt phần tay cầm và nút bấm mật mã mở két bên ngoài cửa két sắt rồi sử dụng phần đầu lưỡi dao lách vào khe giữa cánh và Th két sắt (vị trí chốt cánh két) bẩy và dùng tuýt sắt đập nhiều nhát vào sống dao, vừa đập vừa bẩy nhiều lần thì cánh cửa két sắt bung ra. Th mở két sắt tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào cửa ngăn nhỏ phía trên bên trong của két sắt và dùng đầu mũi dao lách vào khe cửa ngăn nhỏ này bẩy làm bung ngăn nhỏ két sắt ra. Th lục tìm thấy bên trong ngăn nhỏ két sắt có để các trang sức bằng vàng gồm: 01 dây chuyền dạng mắt xích bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ; 01 kiềng đeo cổ hình tròn bằng vàng 24k trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt khắc hình chữ "Hỷ" bằng vàng 24k trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn có đính đá màu trắng bằng vàng 18k trọng lượng 2,552 chỉ và 01 chiếc ví bên trong có số tiền 700.000đ. Th lấy toàn bộ số vàng và số tiền 700.000đ ở trong ví rồi thuê xe taxi hãng T do anh Đinh Văn H; trú tại: Số 38/181 Đ, phường B, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là lái xe taxi đến trở đi bán tài sản. Khi đến địa phận Thành phố Uông Bí,

tỉnh Quảng Ninh, Th xuống xe và lấy số tiền 700.000đ vừa trộm cắp được trả tiền cước xe cho anh H rồi tiếp tục đi xe ô tô khách ra TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 27/3/2021, Th mang toàn bộ số vàng trộm cắp được bán cho một cửa hàng vàng ở TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được số tiền 39.800.000đ. Số tiền bán vàng Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/7/2021, anh Tr có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hải Dương đồng thời giao nộp 01 két sắt, màu xanh bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp, mã KA: 45, trọng lượng 110kg, kích thước cao 74cm, một chiều rộng 43cm, một chiều rộng 32cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ quản lý 01 hóa đơn mua vàng của Doanh nghiệp vàng bạc M là chiếc Kiềng tròn vàng 9999 cân nặng 03 chỉ và 01 hóa đơn của tiệm vàng T với tên hàng hóa: 01 nhẫn mặt đá (18K) cân nặng 2,552 chỉ (cả mặt đá).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KLHĐ ĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 sợi dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k là 5.125.000đ/chỉ x 02 chỉ = 10.250.000đ.

- Giá trị của 01 (một) chiếc kiềng đeo cổ hình tròn, bằng vàng 24K, khối lượng 03 chỉ x 5.125.000đ/chỉ = 15.375.000đ.

- Giá trị của 1 (một) chiếc nhẫn đeo tay, mặt nhẫn hình chữ hỷ, bằng vàng 24k là 5.125.000đ/chỉ x 03 chỉ = 15.375.000đ.

- Giá trị của 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay có 01 viên đá nhỏ đính ở trên, làm bằng vàng tây 18k, khối lượng 2,5 chỉ x 4.300.000đ = 10.750.000đ.

Cộng giá trị: 51.750.000 (Năm mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Giá trị 01 két sắt màu xanh - bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp, mã KA: 45, trọng lượng 110kg, kích thước (74 x 43 x 32) cm = 1.615.000đ.

Đối với ô cửa kính Th đập vỡ cửa phòng anh Tr qua xác minh xác định trị giá tài sản tổng chi phí lắp đặt, thay thế 15.000đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Th khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản là tiền và vàng của vợ chồng anh Tr, chị T nhưng khai không thống nhất về trọng lượng số lượng vàng trộm cắp. Lời khai ban đầu bị cáo khai nhận trộm cắp tài sản của anh Tr, chị T gồm: 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng khoảng 03 chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng khoảng 03 chỉ; 01 nhẫn vàng 24k hình chữ Hỷ trọng lượng khoảng 05 chỉ; 01 nhẫn đính đá trọng lượng khoảng 1,5 chỉ và số tiền 700.000đ. Sau đó bị cáo thay đổi lời khai xác định chỉ trộm cắp tài sản nhà anh Tr: 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng hình chữ Hỷ 24k trọng lượng 03 chỉ; 01 nhẫn đính đá trọng lượng 1,5 chỉ và số tiền 700.000đ.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 18/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 26/3/2021 có hành vi đột nhập vào phòng ngủ của vợ chồng anh Tr, chị T trộm cắp tài sản gồm: 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 24k hình chữ Hỷ trọng lượng 03 chỉ; 01 nhẫn đính đá vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ và số tiền 700.000đ; Bị cáo cho rằng trộm cắp của anh Tr, chị T chiếc kiềng đeo cổ có trọng lượng 02 chỉ và 01 nhẫn đính đá có trọng lượng 1,5 chỉ chứ không phải chiếc kiềng đeo cổ có trọng lượng 03 chỉ và 01 nhẫn đính đá có trọng lượng 2,552 chỉ như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Sau khi trộm cắp bị cáo mang số vàng đến Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bán được số tiền 39.800.000đ. Hóa đơn bán vàng hiện bị cáo đã làm rơi không còn để xuất trình cho Tòa án. Đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho anh Tr, chị T số tài sản trên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Tr, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt xác định ngày 26/3/2021 có bị mất số tài sản là: 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng 03 chỉ; 01 nhẫn vàng 24k hình chữ Hỷ trọng lượng 05 chỉ; 01 nhẫn đính đá vàng 18k trọng lượng 2,552 chỉ và số tiền 700.000đ để trong két sắt phòng ngủ của vợ chồng. Các tài sản là vàng đều là quà của anh chị được gia đình bố mẹ hai bên tặng cho trong ngày cưới. Anh chị xác định bị mất số tiền và vàng trên là đúng. Đối với 01 dây chuyền 03 chỉ và 01 nhẫn hình chữ Hỷ 05 chỉ là quà cưới do bố đẻ anh Tr là ông Đ đã chết để lại cho mẹ anh Tr và chú ruột anh Tr là ông C tặng cho vợ chồng anh chị trong ngày cưới, hiện nay không còn hóa đơn để xuất trình. Đối với 01 chiếc kiềng 03 chỉ do bà Ch là mẹ đẻ chị T tặng cho vợ chồng trong ngày cưới (có hóa đơn do bà Ch xuất trình) và 01 nhẫn đính đá 2,552 chỉ, vàng 18k là do anh Tr mua có hóa đơn mua bán vàng của tiệm vàng Tạo Hậu. Đối với chiếc nhẫn đính đá theo hóa đơn anh Tr mua là 2,552 chỉ (bao gồm cả mặt đá) đến nay anh chị đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá là chiếc nhẫn đính đá trọng lượng 2,5 chỉ x 4.300.000đ/chỉ = 10.750.000đ và không có ý kiến gì khác. Đến nay anh Tr, chị T vẫn chưa được bị cáo bồi thường số tiền, tài sản trên. Do bị cáo là anh trai anh Tr nên anh chị cho bị cáo số tiền và tài sản trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc két sắt bị cáo làm hư hỏng của anh chị, đến nay anh chị không có nhu cầu nhận lại và đề nghị Tòa án tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th từ 30 đến 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2022.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 két sắt màu xanh - bạc, mã KA 45, trọng lượng 110 kg, kích thước cao 74cm, một chiều rộng 43cm, một chiều rộng 32cm (đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thống nhất với lời khai bị hại về số lượng vàng và tiền do bị cáo trộm cắp nhưng không thống nhất về trọng lượng số vàng. Tại cơ quan điều tra lời khai ban đầu bị cáo cho rằng trộm cắp của bị hại số vàng là: 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng khoảng **03** chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng khoảng **03** chỉ; 01 nhẫn đeo tay mặt chữ "Hỷ", vàng 24k trọng lượng khoảng **05** chỉ; 01 nhẫn đính đá, vàng 18k trọng lượng khoảng **2,5** chỉ và số tiền 700.000đ, tuy nhiên sau đó bị cáo thay đổi lời khai và tại phiên tòa bị cáo xác định chỉ trộm cắp tài sản của bị hại 01 dây chuyền dạng mắt xích, bằng vàng 24k, trọng lượng **02** chỉ; 01 kiềng đeo cổ bằng vàng 24k trọng lượng **02** chỉ; 01 nhẫn đeo tay mặt chữ "Hỷ", vàng 24k trọng lượng **03** chỉ; 01 nhẫn đính đá, vàng 18k trọng lượng **1,5** chỉ và số tiền 700.000đ. Bị cáo cho rằng khi mang bán vàng chỉ được số tiền 39.800.00đ nên số lượng vàng chỉ có trọng lượng như vậy, sau khi bán vàng bị cáo đã vứt hóa đơn mua vàng đi nên không còn để xuất trình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, những người làm chứng xác định: Đối với dây chuyền dạng mắt xích và 01 nhẫn đeo tay hình chữ "Hỷ" đều là vàng 24k bị cáo khai dây chuyền trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn đeo tay trọng lượng 03 chỉ; bị hại khai dây chuyền trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn đeo tay hình chữ Hỷ trọng lượng 05 chỉ, tuy nhiên bị hại không xuất trình được hóa đơn mua bán dây chuyền và nhẫn, lời khai của người làm chứng bà H và ông C xác định có trao cho anh Tr, chị T dây chuyền và nhẫn chữ Hỷ trong ngày cưới nhưng ông bà cũng không biết chính xác trọng lượng số vàng trên vì ông bà không phải là người trực tiếp đi mua. Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng và không có chứng cứ khác bổ trợ nên HĐXX căn cứ lời khai của bị cáo để xem xét giải quyết. Đối với: 01 kiềng đeo cổ, vàng 24k và 01 nhẫn đeo tay đính đá vàng 18k, bị cáo xác định 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 02 chỉ và 01

nhẫn đeo tay đính đá trọng lượng 1,5 chỉ; bị hại xác định 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 03 chỉ và 01 nhẫn đeo tay đính đá trọng lượng 2,552 chỉ. Căn cứ lời khai người làm chứng bà Đàm Thị Ch xác định có cho con gái là chị T vợ anh Tr 01 kiềng đeo cổ có trọng lượng 03 chỉ bằng vàng 24 k trong ngày cưới, bà Ch xuất trình được hóa đơn mua vàng của Doanh nghiệp vàng bạc M ở khu 3, thị trấn A, S, Bắc Giang và anh Tr xuất trình được 01 hóa đơn mua vàng của tiệm vàng T về việc mua 01 nhẫn đeo tay đính đá trọng lượng 2,552 chỉ (bao gồm cả mặt đá), phù hợp với lời khai của các chủ tiệm vàng và lời khai ban đầu của bị cáo nên có căn cứ xác định bị cáo trộm cắp của anh Tr chị T 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 03 chỉ và 01 nhẫn đeo tay đính đá trọng lượng 2,552 chỉ.

Từ nhận định trên, căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, hóa đơn mua bán vàng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2021, tại nhà của anh Nguyễn Văn Tr và chị Hoàng Thị T ở thôn C, xã T, Thành phố Hải Dương; Nguyễn Văn Th đã sử dụng thanh gỗ, dao, tuýp sắt cạy phá két sắt trong phòng ngủ của vợ chồng anh Tr rồi chiếm đoạt của anh Tr, chị T số tiền và vàng gồm: 01 dây chuyền vàng 24k dạng mắt xích, trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.250.000đ; 01 kiềng đeo cổ vàng 24k hình tròn, trọng lượng 03 chỉ trị giá 15.375.000đ; 01 nhẫn đeo tay mặt chữ Hỷ vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ trị giá 15.375.000đ; 01 nhẫn đeo tay có đính đá bằng vàng 18k, trọng lượng 2,552 chỉ trị giá 10.750.000đ và số tiền 700.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.450.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa mặc dù bị cáo liên tục thay đổi lời khai về trọng lượng số vàng nhưng cũng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị hại anh Tr, chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền và vàng bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Tr, chị T, do bị cáo là anh trai của anh Tr nên anh Tr, chị T xác định cho bị cáo số tiền và vàng trên không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 thanh gỗ hình vuông, dài khoảng 30cm, mỗi cạnh dài khoảng 5cm và 01 thanh tuýt sắt rỗng, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 02cm, gia đình anh Tr đã vứt đi trong lúc dọn nhà; đối với 01 con dao (loại dao chặt có chuôi và lưỡi dao bằng kim loại) mẫu đen, dài khoảng 50cm, bản rộng lưỡi dao khoảng 07cm Th đã ném xuống sông gần nhà, không nhớ vị trí ném nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 két sắt, màu xanh bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp, mã KA: 45, trọng lượng 110 kg, kích thước cao 74cm, một chiều rộng 43cm, một chiều rộng 32cm là tài sản của vợ chồng anh Tr, chị T. Theo quy định cần trả lại anh Tr, chị T tài sản trên, tuy nhiên anh Tr, chị T tự nguyện không có nhu cầu nhận lại và đề nghị Tòa án tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi phá hủy làm hư hỏng chiếc két sắt và ô cửa kính của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính số 45A/QĐ - XPHC ngày 25/02/2022 đối với Nguyễn Văn Th là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn H là lái xe của hãng xe taxi T khi chở Th xuống Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh không biết chở Th đi bán tài sản trộm cắp và không biết số tiền Th trả cước xe là tiền do Th trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn Th **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2022.

3. **Về vật chứng**: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 két sắt màu xanh - bạc, mã KA 45, trọng lượng 110 kg, kích thước cao 74cm, một chiều rộng 43cm, một chiều rộng 32cm (đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Hải Dương ngày 26/4/2022).

4. **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND Th phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an Th phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Th phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu